

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CX
TỈNH HT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: 71 /2018/QĐST- HNGĐ

CX, ngày 06 tháng 07 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 71/2018/TLST/HNGĐ ngày 01 tháng 06 năm 2018 giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1991

Trú quán: Thôn 03, xã Cẩm M, huyện C X, tỉnh HT

* *Bị đơn*: Anh Nguyễn Đình T, Sinh năm 1985

Trú quán: Thôn 03, xã Cẩm M, huyện CX, tỉnh HT.

Căn cứ vào Khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213, của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 55, Điều 57, khoản 1 điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 24; khoản 7 điều 26; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 06 năm 2018 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 71/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 06 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 06 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Đình T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Về con cái: Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Đình T xác nhận có ba con chung: Cháu Nguyễn Thị Thùy T (Nữ), sinh ngày 24/01/2011; Cháu Nguyễn Thị

Hà Th (Nữ), sinh ngày 20/10/2013; Cháu Nguyễn Thị Cẩm L (Nữ), sinh ngày 06/11/2015.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị H anh T như sau:

Giao cho chị Hoàng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 03 con chung chưa thành niên là cháu Nguyễn Thị Thùy Tr, cháu Nguyễn Thị Hà Th và cháu Nguyễn Thị Cẩm L kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Tr, cháu Thủy và cháu L đến tuổi trưởng thành, (đủ 18 tuổi và có khả năng lao động) hoặc có sự thay đổi khác khi một trong hai bên có yêu cầu.

Anh Nguyễn Đình T có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thị Hà Th 1.500.000đ/tháng và cháu Nguyễn Thị Cẩm L 1.500.000đ/một tháng (Tổng cộng 3.000.000đ/một tháng) kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Th và cháu L đủ 18 tuổi. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

* Về tài sản: Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Đình T xác nhận trong quá trình chung sống vợ chồng có một số tài sản chung nhưng vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu tòa giải quyết.

* Về nợ: Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Đình T xác nhận: Vợ chồng nợ Hội liên hiệp phụ nữ xã Cẩm M, huyện Cẩm X, tỉnh HT số tiền tính đến ngày 14/03/2017 là 9.489.000đ (Chín triệu bốn trăm tám mươi chín nghìn đồng) tiền gốc.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của Chị H anh T như sau:

Chị Hoàng Thị H có trách nhiệm trả nợ cho Hội phụ nữ xã Cẩm M, huyện Cẩm X, tỉnh HT số tiền 9.489.0000 đ tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày 06/07/2018 và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh sau ngày 06/07/2018 cho đến khi trả hết tiền vay.

* Về án phí: Chị Hoàng Thị H và anh Nguyễn Đình T thỏa thuận: chị Hoàng Thị H chịu 150.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Xuyên theo biên lai số 0000691 ngày 01/06/2018. Trả lại cho chị H 150.000đ tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp.

Anh T có nghĩa vụ nộp 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ-ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HT;
- VKSND huyện CX
- Chi cục T.HADS huyện CX
- Hội phụ nữ xã Cẩm M;
- UBND xã Cẩm M để xóa tên trong sổ đăng ký kết hôn số 45 ngày 13/12/2007
- Các đ-ơng sự; Lưu HS.
- L- u HS, án văn

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM XUYỀN
Thẩm phán

Trần Thị MT